

Số: 216/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Lương Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị T và anh Lương Văn S. Giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 16 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ (nay là xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) cấp cho chị Tống Thị T và anh Lương Văn S không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2022.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Tống Thị T và anh Lương Văn S thoả thuận thống nhất là chị Tống Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên **Lương**

**Thị D** (nữ), sinh ngày 15/02/2009. Chị Tổng Thị T không yêu cầu anh Lương Văn S cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lương Văn S không ai được quyền cản trở. Riêng 02 con chung tên Lương Văn Đụng (nam), sinh ngày 19/6/1998 và Lương Văn Chiêu (nam), sinh ngày 19/5/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tổng Thị T tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Tổng Thị T đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012244 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí, chị Tổng Thị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Tâm**